

UBND TỈNH CAO BẰNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-TTPVHCC
V/v công bố điểm số, tiến độ giải
quyết TTHC theo thời gian thực
trên môi trường điện tử tháng
4/2023

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại Công văn số 2262/UBND-TTPVHCC ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kết quả công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> (Mục “*Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương*”). Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 4 năm 2023 của tỉnh¹ như sau: Điểm tổng hợp đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của tỉnh Cao Bằng tháng 4 năm 2023 đạt 59,91/100 điểm, xếp hạng 22/63 tỉnh, thành phố (Số liệu tại thời điểm 16h30' ngày 05/5/2023).

(Có Phụ lục một số tiêu chí thành phần kèm theo)

Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả trên để các cơ quan, đơn vị biết và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(N).

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Anh Tuấn

¹ UBND cấp huyện thực hiện công bố điểm số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của các phòng, ban và UBND cấp xã.

Phụ lục
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH
VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TRONG THÁNG 4/2023

(Kèm theo Công văn số: *NP-TTPVHCC* ngày *tháng 5 năm 2023* của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Tổng số hồ xử lý quá hạn	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)
01	Sở Tài nguyên và Môi trường	<u>130</u>	85.04	0	1.0
02	UBND Huyện Trùng Khánh	<u>13</u>	96.71%	8.12	14.3
03	UBND Huyện Bảo Lâm	<u>11</u>	97.77%	4.44	15.7
04	UBND Huyện Hòa An	<u>8</u>	98.97%	0	8.0
05	UBND Huyện Hạ Lang	<u>7</u>	97.32%	0	50.8
06	UBND Huyện Thạch An	<u>5</u>	99.17%	0	84.6
07	UBND Huyện Hà Quảng	<u>5</u>	99.4%	0	39.0
08	UBND Huyện Nguyên Bình	<u>4</u>	97.3%	0	52.8
09	UBND Huyện Quảng Hòa	<u>4</u>	99.37%	0	61.1
10	Sở Tư pháp	<u>4</u>	97.84	9.88	66.4

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Tổng số hồ xử lý quá hạn	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)
11	Sở Y tế	<u>4</u>	98.49	0	57.1
12	UBND thành phố Cao Bằng	<u>4</u>	99.54%	0	34.7
13	UBND Huyện Bảo Lạc	<u>3</u>	99.51%	3.57	97.6%
14	Sở Công Thương	<u>3</u>	84.91	27.27	89.3
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	<u>1</u>	22.5	0	63.6
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<u>1</u>	98.82	32.67	34.4
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<u>1</u>	89.29	0	95.5
18	Sở Giao thông vận tải	<u>1</u>	97.25	0	7.8
19	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	0	100	0	50.0
20	Sở Tài chính	0	100	0	Không có hồ sơ trực tuyến
21	Sở Nội vụ	0	100	0	100.0
22	Sở Thông tin và Truyền thông	0	100	0	100

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Tổng số hồ xử lý quá hạn	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)
23	Sở Xây dựng	0	100	0	40.0
24	Sở Khoa học và Công nghệ	0	100	0	50.0
25	Ban dân tộc	0	100	0	Không có hồ sơ trực tuyến
26	BQL Khu kinh tế tỉnh	0	100	0	Không có hồ sơ trực tuyến
27	Sở Ngoại vụ	0	100	0	Không có hồ sơ trực tuyến
28	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	100	0	0